



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**LỊCH THI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG- KHÓA 2022 (C2)**

| ST<br>T | Lớp học               | Mã học phần | Nhóm | Sĩ số | Môn thi                           | Thứ | Ngày thi   | Thời<br>gian<br>thi | Giờ thi | Hình thức thi         | Phòng Thi |
|---------|-----------------------|-------------|------|-------|-----------------------------------|-----|------------|---------------------|---------|-----------------------|-----------|
| 1       | 22C2-                 | 0204002187  | 1    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 03 |
| 2       | 22C2-                 | 0204002187  | 2    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 04 |
| 3       | 22C2-                 | 0204002187  | 3    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 05 |
| 4       | 22C2-                 | 0204002187  | 4    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 06 |
| 5       | 22C2-                 | 0204002187  | 5    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 07 |
| 6       | 22C2-                 | 0204002187  | 6    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 09 |
| 7       | 22C2-                 | 0204002187  | 7    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 10 |
| 8       | 22C2-                 | 0204002187  | 8    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 11 |
| 9       | 22C2-                 | 0204002187  | 9    | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 13 |
| 10      | 22C2-                 | 0204002187  | 10   | 38    | Tiếng Anh                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 14 |
| 11      | 22C2-                 | 0204002188  | 1    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 03 |
| 12      | 22C2-                 | 0204002188  | 2    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 04 |
| 13      | 22C2-                 | 0204002188  | 3    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 05 |
| 14      | 22C2-                 | 0204002188  | 4    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 06 |
| 15      | 22C2-                 | 0204002188  | 5    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 07 |
| 16      | 22C2-                 | 0204002188  | 6    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 09 |
| 17      | 22C2-                 | 0204002188  | 7    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 10 |
| 18      | 22C2-                 | 0204002188  | 8    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 11 |
| 19      | 22C2-                 | 0204002188  | 9    | 38    | Pháp luật                         | 3   | 03/01/2023 | 60                  | 19H30   | Trắc nghiệm trên giấy | H1.2 - 13 |
|         |                       |             |      |       |                                   |     |            |                     |         |                       |           |
| 1       | 22C2-ĐCN              | 0204000036  |      | 41    | Điện công nghiệp                  | 4   | 04/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               | F2.1 - 02 |
| 2       | 22C2-CĐT              | 0204000038  |      | 19    | Điện tử công nghiệp               | 4   | 04/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               |           |
| 3       | 22C2-KTD              | 0204002142  |      | 30    | Quản trị học                      | 4   | 04/01/2023 | 90                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy | F2.1 - 03 |
| 4       | 22C2-CNÔ              | 0204001481  |      | 50    | Hệ thống phanh trên ô tô hiện đại | 4   | 04/01/2023 | 90                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 5       | 22C2-ĐCN;<br>22C2-CĐT | 0204000209  |      | 58    | Truyền động điện và ứng dụng      | 4   | 04/01/2023 | 90                  | 19H45   | Tự luận               | F2.1 - 02 |

| ST<br>T                     | Lớp học   | Mã học phần | Nhóm | Sĩ số | Môn thi                         | Thứ | Ngày thi   | Thời<br>gian<br>thi | Giờ thi | Hình thức thi         | Phòng Thi |
|-----------------------------|-----------|-------------|------|-------|---------------------------------|-----|------------|---------------------|---------|-----------------------|-----------|
| 6                           | 22C2-CNÔ  | 0204000055  |      | 50    | Động cơ đốt trong               | 4   | 04/01/2023 | 60                  | 19H45   | Trắc nghiệm trên giấy | F2.1 - 03 |
|                             |           |             |      |       |                                 |     |            |                     |         |                       |           |
| 1                           | 22C2-KTD  | 0204002145  |      | 30    | Kế toán chi phí                 | 5   | 05/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               | F2.1 - 02 |
| 2                           | 22C2-KML  | 0204001440  |      | 40    | Tự động hóa hệ thống lạnh       | 5   | 05/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 3                           | 22C2-QTD  | 0204002243  |      | 30    | Quản trị doanh nghiệp           | 5   | 05/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               | F2.1 - 03 |
| 4                           | 22C2-NNA  | 0204000969  |      | 45    | Ngữ âm và âm vị học             | 5   | 05/01/2023 | 60                  | 18H00   | Trắc nghiệm trên giấy |           |
| 5                           | 22C2-KTD  | 0204002052  |      | 30    | Kinh tế vĩ mô                   | 5   | 05/01/2023 | 90                  | 19H45   | Tự luận               | F2.1 - 02 |
| 6                           | 22C2-CNM  | 0204002385  |      | 12    | Marketing hàng may mặc          | 5   | 05/01/2023 | 90                  | 19H45   | Tự luận               |           |
| 7                           | 22C2-QTD  | 0204002234  |      | 30    | Quản trị dự án đầu tư           | 5   | 05/01/2023 | 90                  | 19H45   | Tự luận               | F2.1 - 03 |
| 8                           | 22C2-NNA  | 0204002574  |      | 45    | Tiếng Hoa                       | 5   | 05/01/2023 | 60                  | 19H45   | Trắc nghiệm trên giấy |           |
|                             |           |             |      |       |                                 |     |            |                     |         |                       |           |
| 1                           | 22C2-CNÔ  | 0204002184  |      | 50    | Nguyên lý - Chi tiết máy        | 6   | 06/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               | F2.1 - 02 |
| 2                           | 22C2-CĐT  | 0204001287  |      | 19    | Lập trình PLC                   | 6   | 06/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               | F2.1 - 03 |
| 3                           | 22C2-ĐCN  | 0204000377  |      | 39    | Tính toán và Sửa chữa máy điện  | 6   | 06/01/2023 | 90                  | 18H00   | Tự luận               |           |
| 4                           | 22C2-KTD  | 0204002229  |      | 30    | Kế toán doanh nghiệp 2          | 6   | 06/01/2023 | 90                  | 19H45   | Tự luận               | F2.1 - 03 |
| 5                           | 22C2-QTD  | 0204002231  |      | 30    | Quản trị xuất nhập khẩu         | 6   | 06/01/2023 | 90                  | 19H45   | Tự luận               |           |
| Các môn thi phòng máy KCNTT |           |             |      |       |                                 |     |            |                     |         |                       |           |
| 1                           | 22C2-LTM1 | 0204003217  |      | 30    | Công nghệ và dịch vụ web        | 4   | 04/01/2023 | 120                 | 18H00   | Trên máy tính         | E3 - 01   |
| 2                           | 22C2-TKĐ  | 0204002929  |      | 20    | Thiết kế Web                    | 5   | 05/01/2023 | 90                  | 18H00   | Trên máy tính         | E3 - 01   |
| 3                           | 22C2-LTM  | 0204001745  |      | 8     | Lập trình Cơ sở dữ liệu         | 5   | 05/01/2023 | 120                 | 18H00   | Trên máy tính         |           |
| 4                           | 22C2-LTM1 | 0204003219  |      | 30    | Lập trình trên thiết bị di động | 6   | 06/01/2023 | 120                 | 18H00   | Trên máy tính         | E2.1 - 02 |
|                             |           |             |      |       |                                 |     |            |                     |         |                       |           |